

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08/9/2022

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Đình Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST, ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

- Bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Lao, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông năm 2006, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông L có 02 con chung tên Lê Trung K, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2006 và Lê Thị Hạ Q, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2011.

Về mâu thuẫn: Hai bên không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau, ông L hay ghen tuông vô cớ dẫn đến cuộc sống hôn nhân gột gát, không còn hạnh phúc, bà và ông L đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay

Do đó bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Xin ly hôn với ông Lê Văn L; Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Thị Hạ Q và

không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Lê Trung K bà xin giao lại cho ông L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có.

- Theo nội dung lời khai của bị đơn ông Lê Văn L trong quá trình giải quyết vụ án: Ông thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân có xảy ra nhiều mâu thuẫn với bà T, hai bên không có tiếng nói chung, tuy nhiên ông muốn được đoàn tụ gia đình với bà T để nuôi dưỡng, chăm sóc con cái, trường hợp ông và bà T bắt buộc phải ly hôn thì nguyện vọng của ông là được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Trung K và không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Lê Thị Hạ Q ông sẽ giao cho bà T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc; Về tài sản chung và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

*/ Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật

*/ Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Bùi Thị Thanh T, bà Bùi Thị Thanh T được ly hôn với ông Lê Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Hạ Q cho bà Bùi Thị Thanh T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Quyên đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao cháu Lê Trung K cho ông Lê Văn L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Kiên đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Bà Bùi Thị Thanh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn ông Lê Văn L có địa chỉ tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do đó việc Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Bùi Thị Thanh T và ông Lê Văn L có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong thời gian chung sống bà T, ông L có 02 con chung tên Lê Trung K, sinh năm 2006 và Lê Thị Hạ Q, sinh năm 2011, bà T và ông L đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh T.

- Về hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T khẳng định không còn tình cảm gì với ông L, trong cuộc sống hôn nhân hai bên không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau, ông L thường xuyên ghen tuông vô cớ, dẫn đến cuộc sống hôn nhân trở nên gột gát, bà T không muốn về đoàn tụ gia đình với ông L, ngoài ra bà T và ông L đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay, điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy để giải phóng cho hôn nhân không đạt được mục đích, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho ly hôn giữa bà Bùi Thị Thanh T và ông Lê Văn L là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Thị Hạ Q, ông L có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Trung K. Tại biên bản lấy lời khai thì cháu Quyên có nguyện vọng được ở với bà T, cháu Kiên có nguyện vọng được ở với ông L, do đó Hội đồng xét xử căn cứ giao cháu Lê Thị Hạ Q, sinh ngày 23/9/2011 cho bà Bùi Thị Thanh T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lê Trung K, sinh ngày 18/4/2006 cho ông Lê Văn L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn L không đồng ý ly hôn với bà Bùi Thị Thanh T với lý do còn tình cảm với bà T và mong muốn được đoàn tụ gia đình với bà T, tuy nhiên tại phiên tòa bà T khẳng định không còn tình cảm gì với ông L, hai người đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay, trong quá trình làm việc ông L cùng thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân thì giữa ông và bà T có xảy ra mâu thuẫn, hai bên không có tiếng nói chung, hay xảy ra cãi nhau, bà T có những cử chỉ làm ông cảm thấy khó chịu, điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông L không còn hạnh phúc, hôn nhân không đạt được mục đích, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bị đơn ông Lê Văn L.

[3] Về án phí: Bà Bùi Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử căn cứ chấp nhận là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Thanh T về việc xin ly hôn với ông Lê Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Hạ Q, sinh ngày 23/9/2011 cho bà Bùi Thị Thanh T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đến khi cháu Quyên đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông Lê Văn L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, bà T không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Giao cháu Lê Trung K, sinh ngày 18/4/2006 cho ông Lê Văn L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đến khi cháu Kiên đủ 18 tuổi trưởng thành. Bà Bùi Thị Thanh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, ông L không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000966, ngày 11/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh

